

Số: 12151/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2014

725
12/1
ĐẾN

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hướng dẫn thực hiện

tiêu chí số 7 về chợ trong bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới

CNph
↓
NNK

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 10 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thị trường trong nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hướng dẫn thực hiện tiêu chí chợ nông thôn trong bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Chợ đạt chuẩn nông thôn mới khi đáp ứng đủ các yêu cầu sau:

1. Về diện tích, mặt bằng xây dựng chợ:

Bảo đảm tối thiểu không nhỏ hơn mức qui định về chỉ tiêu sử dụng đất trên số điểm kinh doanh trong chợ qui định tại mục 6.2.1 của Tiêu chuẩn TCVN 9211:2012 về Tiêu chuẩn thiết kế chợ. Trong đó, đối với chợ có qui mô 100 điểm kinh doanh trở xuống, chỉ tiêu sử dụng đất trên một điểm kinh doanh là $16m^2$. Đối với xã thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, được xem xét áp dụng chỉ tiêu sử dụng đất trên một điểm kinh doanh là $12m^2$.

2. Về kết cấu nhà chợ chính:

Nhà chợ chính phải bảo đảm kiên cố hoặc bán kiên cố. Chợ bán kiên cố là chợ được xây dựng bảo đảm có thời gian sử dụng từ 5 đến 10 năm (theo qui định tại Nghị định số 02/2003/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ).

3. Về yêu cầu đối với các bộ phận phụ trợ và kỹ thuật công trình:

Tối thiểu phải bảo đảm các hạng mục, yêu cầu như sau và phải được các cơ quan có thẩm quyền do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công quản lý, thẩm định và phê duyệt:

a) Có bảng hiệu thể hiện tên chợ, địa chỉ và số điện thoại liên hệ với đại diện tổ chức quản lý chợ.

b) Có khu vệ sinh bố trí nam, nữ riêng.

c) Có bãi để xe (ngoài trời hoặc có mái che) phù hợp với lưu lượng người vào chợ, bố trí bảo đảm trật tự, an toàn cho khách.

d) Có khu thu gom rác và xử lý rác trong ngày hoặc có khu thu gom rác và phương án vận chuyển rác trong ngày về khu xử lý tập trung của địa phương.

đ) Có phương án và hệ thống cấp điện bảo đảm cho hoạt động của chợ.

e) Có hệ thống cấp nước sạch bảo đảm cho hoạt động của chợ.

g) Có hệ thống rãnh thoát nước bảo đảm thông thoáng và dễ dàng thông tắc.

h) Khu bán thực phẩm tươi sống, khu dịch vụ ăn uống được bố trí riêng.

i) Có thiết bị và phương án bảo đảm phòng cháy chữa cháy cho chợ.

4. Về điều hành quản lý chợ:

a) Có tổ chức quản lý; việc tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định 114/2009/NĐ-CP và Điều 7 Nghị định 02/2003/NĐ-CP;

b) Có Nội quy chợ do Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định và niêm yết công khai để điều hành hoạt động, xử lý vi phạm;

c) Có sử dụng cân đối chứng, thiết bị đo lường để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa;

d) Các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật. Đối với các hàng hóa kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

a) Các xã có chợ đang hoạt động và nằm trong quy hoạch phát triển mạng lưới chợ được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đối với các xã chưa có chợ do nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư xây dựng chợ và trong qui hoạch không có chợ sẽ không xem xét tiêu chí số 7. Việc xem xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới được thực hiện trên cơ sở xem xét, đánh giá các tiêu chí còn lại trong bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- BCĐTW CTMTQG xây dựng nông thôn mới (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- BCĐ CTMTQG xây dựng nông thôn mới các tỉnh, thành phố;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố;
- Cục CNĐP, TCNL;
- Lưu: VT, TTTN.



Hồ Thị Kim Thoa

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: 45/SY-UBND

Nơi nhận:

- Chủ tịch, PCT Nguyễn Quân Chính;
- Các thành viên HĐ thẩm định và Xét công nhận xã đạt chuẩn NTM tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- Lưu NN./.

SAO Y BẢN CHÍNH

Quảng Trị, ngày 02 tháng 02 năm 2015

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Nguyễn Cửu

